TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2/ Ông **Nguyễn Trường Hận**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** - Là Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện* ***Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời****, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Thanh Sang** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở **Ủy ban nhân dân thị trấn S**, huyện T, tỉnh Cà Mau - Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo*: **Phạm Văn N**, sinh năm 1971, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú: Ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thành N1; mẹ: Nguyễn Thị T; vợ: Lê Thị Ú; con: 03 người (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/11/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Vắng mặt*:

Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1990.

Ông **Lê Quốc K**, sinh năm 1990.

Cùng trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2019, K xuất cảnh khai thác trái phép thủy sản trên vùng biển Malaysia, bị chính quyền Malaysia bắt giữ và phạt 06 tháng tù, về hành vi khai thác trái phép thủy sản. Sau khi từ Malaysia nhập cảnh về Việt Nam, thông qua T1 (chưa rõ nhân thân), K quen biết Đ (tên khác T2) là người Việt Nam hiện đang ở Malaysia, thông qua điện thoại, T2 liên hệ thuê K sang Malaysia đánh bắt thủy sản cho T2, đồng thời kêu K tìm thuyền trưởng (tài công) và thuyền viên làm ngư phủ đi sang Malaysia để đánh bắt thủy sản, K giới thiệu cho T2 và N quen biết với nhau, T2 liên hệ thuê N sang Malaysia làm tài công cho T2 và kêu Nghệ tìm thuyền viên sang Malaysia đánh bắt thủy sản cho T2, mọi chi phí T2 chi trả, đồng thời cho mỗi thuyền viên ứng trước khi còn ở Việt Nam là 15 triệu đồng, qua Malaysia sẽ cho ứng tiếp 15 triệu đồng chuyển về cho người thân gia đình, được N đồng Ý. Nghệ tìm và rủ Ú, T3, H đi sang Malaysia đánh bắt thủy sản cho T2; K tìm và rủ D, C, T4, L1 đi sang Malaysia đánh bắt thủy sản cho T2, tất cả đều đồng ý. Ngày 18/01/2023, T2 chuyển khoản cho N số tiền 60 triệu đồng để N đưa cho T4, C, L1, D, K và Út ứng mỗi người là 10 triệu đồng. Ngày 28/01/2023, T2 tiếp tục chuyển cho N số tiền 3 triệu đồng để làm chi phí chở K, L sang Kiên Giang sửa chữa và nhận tàu cá KG-94137-TS mà T2 đã liên hệ mua trước đó để làm phương tiện cho K, L trốn sang Malaysia bằng đường biển. Ngày 06/02/2023, T2 tiếp tục chuyển cho N số tiền 6 triệu đồng để trả tiền mà T2 tự liên hệ thuê đò dọc chở dụng cụ câu, đồ dùng cá nhân ra tàu cá KG-94137-TS để K, L điều khiển tàu trốn sang Mailaysia bằng đường biển để cho những người làm thuê cho T2 sử dụng trong quá trình đánh bắt thủy sản ở Malaysia. Sau đó, N sử dụng số tiền nêu trên làm chi phí chở L, K sang ụ tàu Út N2 tại Kiên Giang cùng với Đ1 sửa chữa máy và gặp H1 nhận tàu KG-94137-TS. Ngày 08/02/2023, L điều khiển tàu cá KG-94137-TS chở K đi từ Kiên Giang đến C2 (nhưng không vào trình báo với Đồn Biên phòng S) để nhận dụng cụ câu, đồ dùng cá nhân do N đưa ra bằng đò dọc mà T2 đã thuê trước đó. Khoảng 21 giờ ngày 09/02/2023, N cùng với L1, T4, Ú chuyển dụng cụ câu, đồ dùng cá nhân xuống đò dọc đưa ra tàu cá KG-94137-TS để K, L điều khiển tàu trốn đi sang Malaysia bằng đường biển. Ngày 13/02/2023, N cùng T4, L1, Ú, C và D xuất cảnh đi Malaysia từ sân bay T sang Malaysia. Khi đến Malaysia, được T2 bố trí xe đón và chở tới cảng biển EnDau xuống tàu cá KG-94137-TS, T2 chỉ đạo cho K và Lâm sơn, sửa lại tàu cá KG-94137-TS thành tàu cá PAF4860 để đi đánh bắt thủy sản ở vùng biển Malaysia. Quá trình đánh bắt thủy sản và ăn chia không như T2 đã hứa hẹn trước đó dẫn đến T2 và N xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 24/4/2023, N điều khiển tàu cá PAF4860 cùng với K, D, L1, Ú, T4, C nhập cảnh trái phép về Việt Nam bằng đường biển, N điều khiển tàu cá còn cách cửa biển C2 khoảng 04 hải lý thì máy bị hỏng không chạy được nữa nên neo đậu tại đây. Đến ngày 02/5/2023, Đồn Biên phòng S tuần tra phát hiện đưa tàu và người về Đồn Biên phòng S lập biên bản. Ngày 29/5/2023, L nhập cảnh về Việt Nam bằng đường hàng không.

* Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C, kết luận: Trích xuất được dữ liệu tọa độ và ngày, tháng, năm của tọa độ trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2023 đến ngày 02/5/2023 còn lưu trên thiết bị định vị ký hiệu A, dữ liệu gồm 332 tọa độ và ngày, tháng, năm của tọa độ được tổng hợp vào phụ lục kèm theo kết luận.

* Công văn số 685/BTL-TM ngày 20/02/2024 của Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 4, trả lời: Qua kiểm tra, tác nghiệp vị trí cho thấy từ tọa độ các điểm theo thứ tự số 01 đến 308 theo phụ lục Công văn số 08/YC-ANĐT thuộc vùng biển Malaysia; các điểm theo thứ tự từ số 309 đến 332 theo phụ lục Công văn số 08/YC-ANĐT thuộc vùng biển Việt Nam.

* Vật chứng (đồ vật) thu giữ trong vụ án còn phải xử lý: 08 (tám) tờ giấy chứa thông tin mực nước ra, vào cửa biển Endau tháng 3, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12; 01 (một) quyển tập học sinh, bên trong chứa nội dung mua sắm vật chất sửa chữa tàu cá KG 94137 TS; 01 (một) tàu cá KG-94137-TS (được vẽ lại biển kiểm soát PAF4860) chất liệu vỏ gỗ lắp keo phía ngoài, cabin được sơn màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng (đang neo đậu và thuê giữ dưới Sông Đ); 01 (một) máy chính màu xanh và hộp số (được lắp trên tàu cá KG-94137-TS) hiệu HINO-EF750 (EF75016007) đã qua sử dụng, tình trạng bộ phận heo dầu của máy đã được tháo rời (theo biên bản tháo con heo dầu ngày 31/5/2023 của Đồn Biên phòng S); 01 (một) máy đèn (máy phát điện) phía trên máy có dòng chữ "THERMO KING", tình trạng rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ đàm, hiệu ICOM AT-130 (kèm theo một thiết bị có ký hiệu AT-708 và một thiết bị có ký hiệu IC-718), tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình Zunibal, số seri BTK002453, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy định vị có các ký hiệu HAIYANG và HGP-660, đã qua sử dụng; 02 (hai) cục đề lớn nhỏ; 02 (hai) con heo dầu được tháo rời từ máy chính (theo biên bản ngày 31/5/2023 của S); 01 (một) phong bì bên trong chứa điện thoại di động của Phạm Văn N; 01 (một) túi ni lon có in mã vạch 9556113405788, bên trong chứa giấy lau miệng.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 13/3/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

- Về vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với: 08 tờ giấy chứa thông tin mực nước ra, vào cửa biển Endau tháng 3, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12 và 01 quyển tập học sinh, bên trong chứa nội dung mua sắm vật chất sửa chữa tàu cá KG 94137 TS. Các tài liệu cần phải lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 (một) tàu cá KG-94137-TS (được vẽ lại biển kiểm soát PAF4860) chất liệu vỏ gỗ lắp keo phía ngoài, cabin được sơn màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng (đang neo đậu và thuê giữ dưới Sông Đ); 01 (một) máy chính màu xanh và hộp số (được lắp trên tàu cá KG-94137-TS) hiệu HINO-EF750 (EF75016007) đã qua sử dụng, tình trạng bộ phận heo dầu của máy đã được tháo rời (theo biên bản tháo con heo dầu ngày 31/5/2023 của Đồn Biên phòng S); 01 (một) máy đèn (máy phát điện) phía trên máy có dòng chữ "THERMO KING", tình trạng rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ đàm, hiệu ICOM AT-130 (kèm theo một thiết bị có ký hiệu AT-708 và một thiết bị có ký hiệu IC-718), tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình Zunibal, số seri BTK002453, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy định vị có các ký hiệu HAIYANG và HGP-660, đã qua sử dụng; 02 (hai) cục đề lớn nhỏ; 02 (hai) con heo dầu được tháo rời từ máy chính (theo biên bản ngày 31/5/2023 của Đồn Biên phòng), cần phải tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) phong bì bên trong chứa điện thoại di động.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi ni lon có in mã vạch 9556113405788, bên trong chứa giấy lau miệng.

Bị cáo thống nhất và không tham gia tranh luận với bày luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ yêu cầu xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với: Huỳnh Văn L và Lê Quốc K vắng mặt, nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo N thừa nhận diễn biến sự việc đã nêu tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà

Mau, là đúng. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Từ khoảng tháng 01 đến tháng 02/2023, Đ (tên khác T2, người Việt Nam hiện đang sinh sống ở Malaysia) cấu kết với N, là Đ (T2) bỏ tiền ra để cho N tổ chức tìm ngư phủ sang Malaysia, mục đích là để khai thác thuỷ sản cho Đ (T2); Nghệ giúp cho Đ (T2) chuẩn bị các điều kiện thiết yếu; N dùng nguồn tiền của Đ (T2) đã chuyển cho N để sắp xếp bố trí và chở K và L qua Kiên Giang cùng với H1 (T5), Đ1 sửa chữa tàu cá KG-94137-TS (thành biển số PAF4860 - Malaysia) làm phương tiện, để L và K sử dụng tàu cá này trốn từ cửa biển C2, thuộc huyện T, tỉnh Cà Mau sang Malaysia, mục đích là để khai thác thuỷ sản cho Đ (T2). Ngày 13/02/2023, N cùng với Ú, D, C, T4 và L1 xuất cảnh đi Malaysia tại sân bay T. Khi sang Malaysia, những người này được Đ (T2) bố trí xe đón và chở tới C - Malaysia để xuống tàu cá PAF4860 đi đánh bắt ở vùng biển Malaysia cho Đ (T2). Nhưng sau đó, giữa Đ (T2) và N xảy ra mâu thuẫn trong việc ăn chia đánh bắt thuỷ sản bên Malaysia. Ngày 24/4/2023, N điều khiển tàu cá PAF4860 (KG-94137-TS) cùng K, D, L1, Ú, T4, C nhập cảnh trái phép về V bằng đường biển. Ngày 02/5/2023, Đồn Biên phòng S tuần tra phát hiện lập biên bản. Còn, L nhập cảnh về Việt Nam bằng đường hàng không vào ngày 29/5/2023.

Với hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố và lời buộc tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào tổ chức, … cho người khác trốn đi nước ngoài …., nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức cho người khác đi lao động ở nước ngoài phải được Cơ quan, Tổ chức của Nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được thực hiện. Nhưng, bị cáo không được Cơ quan, Tổ chức của Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề này, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cấu kết với Đ (T2), tổ chức cho K và L sử dụng tàu cá KG-94137-TS (PAF4860) trốn từ cửa biển C2, thuộc huyện T, tỉnh Cà Mau sang Malaysia đánh bắt thủy sản thuê cho Đ (T2). Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Cơ quan, Tổ chức của Nhà nước có thẩm quyền, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại của Nhà nước, gây ảnh hworng đến trật tự an ninh vùng biển biên giới giữa Việt Nam với các nước lân cận khác, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, hiện nay tình trạng tổ chức cho người khác trốn sang nước ngoài để lao động bằng đường biển, khai thác trái phép thuỷ sản hoặc tình trạng tranh chấp ngư trường khai thác thuỷ sản diễn ra hết sức phức tạp ở địa bàn Sông Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nhưng,

vì mục đích tư lợi cá nhân trước mắt, một số đối tượng đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất nghiêm trọng của vấn đề này, cho nên hôm nay Toà án nhân dân huyện Trần Văn T6 đưa bị cáo N ra xét xử công khai và cần có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo, nhằm để răn đe cho những ai xem thường pháp luật, như hành vi của bị cáo N đã thực hiện ở vụ án này. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục bị cáo theo mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, nhằm để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T là người có công Cách mạng – thương binh hạng 4/4, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 349 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, cho thấy bị cáo là người làm thuê và không có công việc ổn định. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về vật chứng:

- Đối với: 08 tờ giấy chứa thông tin mực nước ra, vào cửa biển Endau tháng 3, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12 và 01 quyển tập học sinh, bên trong chứa nội dung mua sắm vật chất sửa chữa tàu cá KG 94137 TS.

Xét, các tài liệu cần phải lưu giữ vào hồ sơ vụ án, nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời bàn giao các tài liệu này và đã lưu giữ có tại hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 (một) tàu cá KG-94137-TS (được vẽ lại biển kiểm soát PAF4860) chất liệu vỏ gỗ lắp keo phía ngoài, cabin được sơn màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng (đang neo đậu và thuê giữ dưới Sông Đ); 01 (một) máy chính màu xanh và hộp số (được lắp trên tàu cá KG-94137-TS) hiệu HINO-EF750 (EF75016007) đã qua sử dụng, tình trạng bộ phận heo dầu của máy đã được tháo rời (theo biên bản tháo con heo dầu ngày 31/5/2023 của Đồn Biên phòng S); 01 (một) máy đèn (máy phát điện) phía trên máy có dòng chữ "THERMO KING", tình trạng rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ đàm, hiệu ICOM AT-130 (kèm theo một thiết bị có ký hiệu AT-708 và một thiết bị có ký hiệu IC-718), tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình Zunibal, số seri BTK002453, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy định vị có các ký hiệu HAIYANG và HGP-660, đã qua sử dụng; 02 (hai) cục đề lớn nhỏ; 02 (hai) con heo dầu được tháo rời từ máy chính (theo biên bản ngày 31/5/2023 của S).

Xét, các tài sản (đồ vật) nêu trên đều có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì bên trong chứa điện thoại di động của Phạm Văn N.

Xét, đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 túi ni lon có in mã vạch 9556113405788, bên trong chứa giấy lau miệng.

Xét, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[2.5] Các vấn đề khác có liên quan:

- Về hành vi ở lại nước ngoài trái phép: Việc, bị cáo, Lê Quốc K, Đào Quốc D1, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn Ú1, Nguyễn Chí T7 và Ngô Doãn C1 ở Malaysia làm thuê (đánh bắt thủy sản) cho Lê Thị Đ2 (T2).

Tuy nhiên, hiện nay Lê Thị Đ2 (T2) đang ở M và chưa làm việc được, không chứng minh được việc Đ2 tổ chức cho các đối tượng nêu trên, trong đó có N ở lại nước ngoài (Malaysia) trái phép, có cấu kết với N để tổ chức cho các đối tượng nêu trên ở lại nước ngoài trái phép hay không. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự đối với N về hành vi tổ chức cho người khác ở lại nước ngoài trái phép là có cơ sở.

- Về hành vi nhập cảnh trái phép về Việt Nam ngày 24/4/2023 của N, Lê Quốc K, Đào Quốc D1, Nguyễn Văn L2, Phạm Văn Ú1, Nguyễn Chí T7 và Ngô Doãn C1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Cơ quan An ninh điều tra đã tách ra xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với Lê Thị Đ2 (T2), đang ở Malaysia, chưa làm việc được.

Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Huỳnh Văn L và Lê Quốc K là người được Đ2 và N tổ chức sử dụng tàu cá KG-94137-TS (PAF4860) trốn đi Malaysia, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra chuyển hồ sơ, cùng tang vật đến Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh C xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối với Lê Minh H2 là người được Đ2 nhờ đứng tên mua và sửa chữa tàu cá KG-94137-TS, nhưng H2 chỉ hưởng tiền hoa hồng và tiền công sửa chữa, H2 không biết việc T2 mua và sửa chữa tàu cá này để L và K trốn đi Malaysia, không đủ căn cứ chứng minh H2 đồng phạm với Đ2.

Cơ quan An ninh điều tra không xử lý hình sự đối H2 là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do bị cáo đã bị kết án, nên cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điều 38; khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **02** (hai) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài". Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 27/11/2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) tàu cá KG-94137-TS (được vẽ lại biển kiểm soát PAF4860) chất liệu vỏ gỗ lắp keo phía ngoài, cabin được sơn màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng (đang neo đậu và thuê giữ dưới Sông Đ); 01 (một) máy chính màu xanh và hộp số (được lắp trên tàu cá KG-94137-TS) hiệu HINO-EF750 (EF75016007) đã qua sử dụng, tình trạng bộ phận heo dầu của máy đã được tháo rời (theo biên bản tháo con heo dầu ngày 31/5/2023 của Đồn Biên phòng S); 01 (một) máy đèn (máy phát điện) phía trên máy có dòng chữ "THERMO KING", tình trạng rỉ sét, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ đàm, hiệu ICOM AT-130 (kèm theo một thiết bị có ký hiệu AT-708 và một thiết bị có ký hiệu IC-718), tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình Zunibal, số seri BTK002453, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (một) máy định vị có các ký hiệu HAIYANG và HGP-660, đã qua sử dụng; 02 (hai) cục đề lớn nhỏ; 02 (hai) con heo dầu được tháo rời từ máy chính (theo biên bản ngày 31/5/2023 của S).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N: 01 (một) phong bì bên trong chứa điện thoại di động của Phạm Văn N.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi ni lon có in mã vạch 9556113405788, bên trong chứa giấy lau miệng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời ngày 14/3/2024).

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn L và Lê Quốc K được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang